

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM**

Bản án số: 115/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 19 – 6 – 2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Hữu Khánh

Ông: Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Diễm M - Sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Kinh T, xã Khánh L, huyện Trần Văn Th, tỉnh CM.

- Bị đơn: Anh Lê Văn P - Sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Cái R A, xã Phú H, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Về hôn nhân: Chị Võ Diễm M và anh Lê Văn P kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh L, huyện Trần Văn Th, tỉnh CM. Sau khi kết hôn, chị M và anh P chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M và anh P bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, thường hay cự cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng chị M và anh P không thể chung sống hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị Võ Diễm M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn P.

- *Về con chung*: Chị Võ Diễm M xác định trong Th gian chung sống chị và anh P không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Võ Diễm M xác định trong Th gian chung sống chị và anh P không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Võ Diễm M xác định trong Th gian chung sống chị và anh Lê Văn P không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Tranh chấp giữa chị Võ Diễm M và anh Lê Văn P là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh P có địa chỉ tại ấp Cái R A, xã Phú H, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị M và anh P kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh L, huyện Trần Văn Th, tỉnh CM. Do đó, hôn nhân của chị M và anh P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh P thực sự có xảy ra trong Th gian dài không thể hàn gắn được, gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng chị M và anh P vẫn không thể chung sống hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P. Anh P không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Yên đã được Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh P hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh P đến Tòa án nhân dân huyện CN để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh P. Anh P không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm

vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh P là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị M xác định chị và anh P không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị M xác định trong Th gian chung sống chị và anh P không có tài sản chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị M xác định trong Th gian chị và anh P chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh P vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Diễm M được ly hôn với anh Lê Văn P.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Diễm M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị M có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004283 ngày 23 – 3 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN, sau khi đối trừ chị M nộp đủ án phí hôn

nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lê Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chỉ Võ Diễm M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CM;
- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- UBND xã Khánh L, huyện Trần Văn Th;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam

